

KẾT QUẢ KỲ THI NGHỀ PHỔ THÔNG CẤP THCS  
KHÓA NGÀY: 28/5/2019  
HỘI ĐỒNG THI HUYỆN BÌNH CHÁNH

| STT  | Phòn<br>g<br>thi | Số BD | Họ và lót          | Tên   | Nữ | Ngày sinh |       |      | Nơi sinh | HS trường        | TB<br>KH | Nghề thi       | Hội đồng thi   | Điểm thi |       |       | Xếp loại |
|------|------------------|-------|--------------------|-------|----|-----------|-------|------|----------|------------------|----------|----------------|----------------|----------|-------|-------|----------|
|      |                  |       |                    |       |    | Ngày      | Tháng | Năm  |          |                  |          |                |                | LT       | TH    | TB    |          |
| A    | B                | C     | D                  | E     | F  | G         | H     | I    | J        | K                | L        | M              | N              | O        | P     | Q     | R        |
| 1509 | 54               | 1509  | Đoàn Thị Lan       | Anh   | x  | 08        | 11    | 2005 | Long An  | THCS Tân Quý Tây | 8.0      | Thêu trang trí | THCS Hưng Long | 9,50     | 10,00 | 10,00 | Giỏi     |
| 1510 | 54               | 1510  | Huỳnh Thị Lan      | Anh   | x  | 27        | 10    | 2005 | Tp HCM   | THCS Tân Quý Tây | 5.9      | Thêu trang trí | THCS Hưng Long | 8,50     | 10,00 | 9,50  | Giỏi     |
| 1511 | 54               | 1511  | Nguyễn Thị Hồng    | Ánh   | x  | 18        | 03    | 2005 | Tp HCM   | THCS Tân Quý Tây | 6.3      | Thêu trang trí | THCS Hưng Long | 9,50     | 9,75  | 9,50  | Giỏi     |
| 1512 | 54               | 1512  | Trần Thị Huỳnh     | Châu  | x  | 09        | 06    | 2005 | Tp HCM   | THCS Tân Quý Tây | 6.8      | Thêu trang trí | THCS Hưng Long | 8,75     | 10,00 | 9,50  | Giỏi     |
| 1513 | 54               | 1513  | Nguyễn Ngọc Hồng   | Diễm  | x  | 08        | 04    | 2005 | Tp HCM   | THCS Tân Quý Tây | 7.8      | Thêu trang trí | THCS Hưng Long | 9,00     | 9,50  | 9,50  | Giỏi     |
| 1514 | 54               | 1514  | Nguyễn Ngọc Phương | Dung  | x  | 17        | 10    | 2005 | Tp HCM   | THCS Tân Quý Tây | 8.4      | Thêu trang trí | THCS Hưng Long | 8,75     | 10,00 | 9,50  | Giỏi     |
| 1515 | 54               | 1515  | Trần Thị Mỹ        | Duyên | x  | 25        | 05    | 2005 | Tp HCM   | THCS Tân Quý Tây | 8.2      | Thêu trang trí | THCS Hưng Long | 9,50     | 10,00 | 10,00 | Giỏi     |
| 1516 | 54               | 1516  | Đặng Nguyễn Thu    | Hà    | x  | 07        | 03    | 2005 | Tp HCM   | THCS Tân Quý Tây | 8.7      | Thêu trang trí | THCS Hưng Long | 9,50     | 10,00 | 10,00 | Giỏi     |
| 1517 | 54               | 1517  | Trang Thị Quyền    | Hân   | x  | 11        | 08    | 2005 | Tp HCM   | THCS Tân Quý Tây | 7.3      | Thêu trang trí | THCS Hưng Long | 8,50     | 10,00 | 9,50  | Giỏi     |
| 1518 | 54               | 1518  | Huỳnh Gia          | Hân   | x  | 15        | 03    | 2005 | Tp HCM   | THCS Tân Quý Tây | 8.2      | Thêu trang trí | THCS Hưng Long | 8,75     | 9,75  | 9,50  | Giỏi     |
| 1519 | 54               | 1519  | Nguyễn Ngọc Kim    | Hân   | x  | 28        | 05    | 2005 | Tp HCM   | THCS Tân Quý Tây | 7.3      | Thêu trang trí | THCS Hưng Long | 9,00     | 9,50  | 9,50  | Giỏi     |
| 1520 | 54               | 1520  | Phan Thị Thu       | Hằng  | x  | 16        | 07    | 2005 | Tp HCM   | THCS Tân Quý Tây | 6.5      | Thêu trang trí | THCS Hưng Long | 8,75     | 9,75  | 9,50  | Giỏi     |
| 1521 | 54               | 1521  | Kim                | Hoàng | x  | 09        | 04    | 2005 | Tp HCM   | THCS Tân Quý Tây | 7.5      | Thêu trang trí | THCS Hưng Long | 9,50     | 10,00 | 10,00 | Giỏi     |
| 1522 | 54               | 1522  | Võ Thị Thúy        | Kiều  | x  | 20        | 07    | 2005 | Bến Tre  | THCS Tân Quý Tây | 7.0      | Thêu trang trí | THCS Hưng Long | 7,25     | 9,75  | 9,00  | Giỏi     |
| 1523 | 54               | 1523  | Nguyễn Thị Nhã     | Linh  | x  | 14        | 03    | 2005 | Tp HCM   | THCS Tân Quý Tây | 6.8      | Thêu trang trí | THCS Hưng Long | 7,25     | 9,75  | 9,00  | Giỏi     |
| 1524 | 54               | 1524  | Phan Nguyễn Yến    | Linh  | x  | 05        | 08    | 2005 | Tp HCM   | THCS Tân Quý Tây | 5.1      | Thêu trang trí | THCS Hưng Long | 7,50     | 8,00  | 8,00  | Khá      |
| 1525 | 54               | 1525  | Trương Thị Bạch    | Mai   | x  | 07        | 05    | 2005 | Tp HCM   | THCS Tân Quý Tây | 8.3      | Thêu trang trí | THCS Hưng Long | 9,75     | 10,00 | 10,00 | Giỏi     |
| 1526 | 54               | 1526  | Mai Quỳnh Thảo     | My    | x  | 14        | 04    | 2005 | Tp HCM   | THCS Tân Quý Tây | 9.1      | Thêu trang trí | THCS Hưng Long | 9,50     | 10,00 | 10,00 | Giỏi     |
| 1527 | 54               | 1527  | Trần Thị Kim       | Ngân  | x  | 01        | 12    | 2005 | Tp HCM   | THCS Tân Quý Tây | 5.9      | Thêu trang trí | THCS Hưng Long | 7,50     | 8,50  | 8,50  | Khá      |
| 1528 | 54               | 1528  | Nguyễn Thị Thanh   | Ngân  | x  | 18        | 02    | 2005 | Tp HCM   | THCS Tân Quý Tây | 7.0      | Thêu trang trí | THCS Hưng Long | 6,75     | 10,00 | 9,00  | Giỏi     |
| 1529 | 54               | 1529  | Huỳnh Thị Thanh    | Ngân  | x  | 31        | 08    | 2005 | Tp HCM   | THCS Tân Quý Tây | 5.4      | Thêu trang trí | THCS Hưng Long | 9,25     | 9,50  | 9,50  | Giỏi     |
| 1530 | 54               | 1530  | Nguyễn Thị Ánh     | Ngọc  | x  | 28        | 07    | 2005 | Tp HCM   | THCS Tân Quý Tây | 7.1      | Thêu trang trí | THCS Hưng Long | 7,25     | 10,00 | 9,50  | Giỏi     |
| 1531 | 54               | 1531  | Phạm Nguyễn Hồng   | Ngọc  | x  | 08        | 05    | 2005 | Tp HCM   | THCS Tân Quý Tây | 8.6      | Thêu trang trí | THCS Hưng Long | 9,25     | 10,00 | 10,00 | Giỏi     |

|      |    |      |                  |        |   |    |    |      |            |                  |     |                |                |      |       |       |      |
|------|----|------|------------------|--------|---|----|----|------|------------|------------------|-----|----------------|----------------|------|-------|-------|------|
| 1532 | 54 | 1532 | Ngô Thị Trúc     | Nguyễn | x | 06 | 10 | 2005 | Tp HCM     | THCS Tân Quý Tây | 5.5 | Thêu trang trí | THCS Hưng Long | 6,25 | 9,50  | 8,50  | Khá  |
| 1533 | 54 | 1533 | Hồ Ngọc Yến      | Nhi    | x | 15 | 12 | 2005 | Tp HCM     | THCS Tân Quý Tây | 8.1 | Thêu trang trí | THCS Hưng Long | 8,25 | 10,00 | 9,50  | Giỏi |
| 1534 | 54 | 1534 | Nguyễn Thị Băng  | Nhi    | x | 15 | 01 | 2005 | Long An    | THCS Tân Quý Tây | 7.4 | Thêu trang trí | THCS Hưng Long | 8,75 | 9,25  | 9,00  | Giỏi |
| 1535 | 54 | 1535 | Nguyễn Trang Yến | Nhi    | x | 08 | 12 | 2005 | Tp HCM     | THCS Tân Quý Tây | 6.2 | Thêu trang trí | THCS Hưng Long | 8,75 | 9,75  | 9,50  | Giỏi |
| 1536 | 54 | 1536 | Tạ Yến           | Phượng | x | 24 | 11 | 2005 | Tp HCM     | THCS Tân Quý Tây | 6.8 | Thêu trang trí | THCS Hưng Long | 8,00 | 9,50  | 9,00  | Giỏi |
| 1537 | 54 | 1537 | Nguyễn Thị Ngọc  | Phượng | x | 07 | 06 | 2005 | Tp HCM     | THCS Tân Quý Tây | 9.0 | Thêu trang trí | THCS Hưng Long | 9,25 | 10,00 | 10,00 | Giỏi |
| 1538 | 54 | 1538 | Nguyễn Thị Thanh | Thảo   | x | 18 | 05 | 2005 | Tp HCM     | THCS Tân Quý Tây | 7.6 | Thêu trang trí | THCS Hưng Long | 8,25 | 10,00 | 9,50  | Giỏi |
| 1539 | 55 | 1539 | Trương Thị Thu   | Thùy   | x | 02 | 10 | 2005 | Tp HCM     | THCS Tân Quý Tây | 6.6 | Thêu trang trí | THCS Hưng Long | 8,75 | 10,00 | 9,50  | Giỏi |
| 1540 | 55 | 1540 | Nguyễn Ngọc Mỹ   | Tiên   | x | 01 | 01 | 2005 | Bình Thuận | THCS Tân Quý Tây | 5.5 | Thêu trang trí | THCS Hưng Long | 7,25 | 10,00 | 9,50  | Giỏi |
| 1541 | 55 | 1541 | Nguyễn Thị Ngọc  | Trâm   | x | 29 | 07 | 2005 | Tp HCM     | THCS Tân Quý Tây | 6.4 | Thêu trang trí | THCS Hưng Long | 8,25 | 10,00 | 9,50  | Giỏi |
| 1542 | 55 | 1542 | Phạm Trang Thanh | Trúc   | x | 20 | 09 | 2005 | Tp HCM     | THCS Tân Quý Tây | 6.8 | Thêu trang trí | THCS Hưng Long | 8,50 | 9,75  | 9,50  | Giỏi |
| 1543 | 55 | 1543 | Nguyễn Thị       | Vàng   | x | 15 | 12 | 2005 | Kiên Giang | THCS Tân Quý Tây | 6.6 | Thêu trang trí | THCS Hưng Long | 8,00 | 9,75  | 9,50  | Giỏi |
| 1544 | 55 | 1544 | Nguyễn Thị Thúy  | Vy     | x | 03 | 06 | 2005 | Tp HCM     | THCS Tân Quý Tây | 8.4 | Thêu trang trí | THCS Hưng Long | 9,00 | 10,00 | 10,00 | Giỏi |
| 1545 | 55 | 1545 | Trần Lê Hiếu     | Yến    | x | 07 | 05 | 2005 | Tp HCM     | THCS Tân Quý Tây | 7.8 | Thêu trang trí | THCS Hưng Long | 9,00 | 9,75  | 9,50  | Giỏi |
| 1546 | 55 | 1546 | Dương Ngọc       | Yến    | x | 21 | 12 | 2004 | An Giang   | THCS Tân Quý Tây | 5,2 | Thêu trang trí | THCS Hưng Long | 9,50 | 9,00  | 9,00  | Giỏi |

## TỔNG KẾT KỲ THI

Tập kết quả này có 131 trang, có số thứ tự từ **0001** đến số **5582**

Số thí sinh đăng ký dự thi (theo danh sách) : **5582**

Số thí sinh dự thi : **5286**

Số thí sinh vắng : **296**

Số thí sinh đạt : **5065**

Loại Giỏi : **2163**

Loại Khá : **1709**

Loại TBình : **1193**

Hổng : **221**

## DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO

Số thí sinh đạt là: 5582 TS ( Năm ngàn năm trăm tám mươi hai thí sinh)

Ngày.....tháng.....năm 2019

**KT.GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

Ngày.....tháng.....năm 2019

**TRƯỞNG PHÒNG GD&ĐT - TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO**